TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2023/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Viết Quang, bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST - HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bế Văn G, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1982 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bế Văn T và bà Hồ Thị Y; có vợ là Vi Thị Đ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1986 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn B T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình T2 và bà Đỗ Thị T3, có vợ là Trần Thị Hiền T4 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên toà).

3. Nguyễn Thanh T5, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1989 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn B T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao

động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình T2 và bà Đỗ Thị T3, có vợ là Chẩu Thị T6 và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/02/2021, Công an huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính (phạt tiền 1.200.000 đồng) về hành vi đánh bạc; ngày 06/5/2022, Công an thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính (cảnh cáo) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 27/8/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên toà).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Chu Đức H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;

2. Anh Chu Đức H1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;

3. Anh Doãn Đình H2, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn C Thái Bình, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;

4. Anh Hồ Văn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt);

5. Anh Quan Thành V, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt);

6. Anh Triệu Văn K, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt);

7. Anh Lý Văn H3, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;

8. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt);

9. Anh Bàn Văn Y1, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt;.

10. Anh Nông Văn P, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 08/9/2021 đến ngày 26/11/2022, bị cáo Bế Văn G, bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Nguyễn Thanh T5 đã có hành vi cho nhiều người trên địa bàn huyện H, tỉnh Tuyên Quang vay tiền với lãi suất cao hơn từ 05 lần trở lên so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, nhằm thu lời bất

chính. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Thanh T5 còn có hành vi sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông để đánh bạc. Cụ thể:

1. Hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo Bế Văn G, bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Nguyễn Thanh T5

Khoảng tháng 7/2021, bị cáo Nguyễn Thanh T1 và bị cáo Bế Văn G thỏa thuận cùng nhau góp tiền làm vốn (tỷ lệ góp vốn là 50-50) để cho những người có nhu cầu trên địa bàn huyện H vay và thu lãi suất cao từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày; bị cáo T1 và bị cáo G đã thống nhất mượn Giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ của bị cáo Nguyễn Thanh T5 (em trai bị cáo T1) để thực hiện việc cho vay tiền với lãi suất cao; bị cáo G có trách nhiệm đứng ra giao dịch, làm giấy tờ với người vay tiền (ghi tên người cho vay là Nguyễn Thanh T5) sau đó thông báo cho bị cáo T1 biết; số tiền lãi thu được hằng tháng sẽ trích ra từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng chia cho bị cáo T5, còn lại bị cáo T1 và bị cáo G sẽ chia đôi mỗi người hưởng một nửa (việc tính toán chia nhau tiền lãi thực hiện từ 28 đến 30 hằng tháng). Nếu người vay trả tiền gốc và lãi đúng hạn thì bị cáo G sẽ tự thu, còn những người không trả đúng hạn thì bị cáo T1 và bị cáo T5 sẽ chịu trách nhiệm đi đòi. Sau đó, bị cáo T1 trao đổi với bị cáo T5 về các nội dung có liên quan đến bị cáo T5 như trên và T5 đã đồng ý rồi tự soạn thảo mẫu *"Giấy vay tiền mặt kiêm nhận nợ"* đưa cho bị cáo T1 và bị cáo G để phục vụ hoạt động cho vay lãi. Quá trình thực hiện, bị cáo G quản lý toàn bộ số tiền vốn và đã cho nhiều người vay, với mức lãi suất như trên. Quá trình điều tra đã làm rõ việc bị cáo G và bị cáo T1 đã cho một số người cư trú trên địa bàn huyện H vay tiền với lãi xuất cao, cụ thể:

- Trong các ngày 08/9/2021 và 19/9/2021, bị cáo Bế Văn G cho anh Chu Đức H vay 37.000.000 đồng, với lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 146%/năm); khi vay tiền anh H đưa cho bị cáo G một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Chu Đức H1 (anh trai H) để cầm cố, sau đó bị cáo G viết Giấy vay tiền mặt kiêm nhận nợ theo mẫu in sẵn (ghi tên người cho vay là Nguyễn Thanh T5) đưa cho anh H ký tên. Sau khi vay tiền, anh H đã nhiều lần trả tiền lãi bằng hình thức chuyển khoản hoặc trả tiền mặt cho cả bị cáo G, bị cáo T1 và bị cáo T5 với tổng số tiền là 46.740.000 đồng (bị cáo G nhận 31.500.000 đồng; bị cáo T5 nhận 7.440.000 đồng chuyển cho bị cáo T1; bị cáo T1 trực tiếp nhận của anh H 7.800.000 đồng). Đến ngày 26/11/2022, anh H trả cho bị cáo T1 7.000.000 đồng tiền vay gốc, sau đó bị cáo T1 và bị cáo G xác định anh H còn nợ 30.000.000 đồng vay gốc và 17.800.000 đồng tiền lãi chưa trả, đồng thời tiếp tục tính tiền lãi của số tiền vay gốc 30.000.000 đồng với anh H kể từ ngày 27/11/2022 (đến ngày 08/12/2022, anh H phải trả cho bị cáo G và bị cáo T1 tiền lãi của khoản vay này là 1.440.000 đồng). Tổng số tiền lãi mà anh H phải trả đến ngày 08/12/2022 là 65.980.000 đồng (đã trả 46.740.000 đồng; chưa trả 19.240.000 đồng), trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 9.038.335 đồng; bị cáo G và bị cáo T1 đã và sẽ thu lời bất chính 56.941.665 đồng.

- Ngày 23/09/2022, bị cáo Bế Văn G cho anh Chu Đức H1 vay 5.000.000 đồng với lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 146%/năm), bị cáo G viết giấy vay tiền mặt kiêm nhận nợ (ghi tên người cho vay

là Nguyễn Thanh T5), đưa cho anh H1 ký tên. Đến ngày 02/11/2022, anh H1 trả cho bị cáo G 700.000 đồng tiền lãi (bị cáo G và bị cáo T1 chia đều hưởng lợi số tiền này); tính đến ngày 08/12/2022, anh H1 còn nợ 720.000 đồng tiền lãi và 5.000.000 đồng tiền vay gốc. Tổng số tiền lãi mà anh H1 phải cho bị cáo G là 1.420.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 194.521 đồng; bị cáo G và bị cáo T1 đã và sẽ thu lợi bất chính 1.225.479 đồng.

- Ngày 12/11/2022, bị cáo Bế Văn G cho anh Doãn Đình H2 vay 2.000.000 đồng với lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 182,5%/năm), có viết giấy vay tiền (ghi tên người cho vay là Nguyễn Thanh T5), sau đó bị cáo G trừ luôn 30 ngày tiền lãi là 300.000 đồng, đưa cho anh H2 1.700.000 đồng; hiện anh H2 chưa trả tiền vay gốc cho bị cáo G. Tổng số tiền lãi mà anh H2 đã trả cho bị cáo G là 300.000 đồng, trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 32.877 đồng; bị cáo G và bị cáo T1 thu lợi bất chính 267.123 đồng.

- Ngày 29/11/2022, bị cáo Bế Văn G cho anh Hồ Văn C vay 6.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 109,5%/năm), có viết giấy vay tiền. Đến ngày 09/12/2022, anh C trả hết cho bị cáo G 6.000.000 đồng tiền vay gốc và 198.000 đồng tiền lãi; trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 36.164 đồng; bị cáo G và bị cáo T1 thu lời bất chính 161.836 đồng.

- Ngày 24/9/2022, bị cáo Bế Văn G cho anh Quan Thành V vay 10.000.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 109,5%/năm), có viết giấy vay tiền (ghi tên người cho vay là Nguyễn Thanh T5). Đến ngày 16/12/2022, anh V đã trả hết cho bị cáo G 10.000.000 đồng tiền vay gốc và 2.500.000 đồng tiền lãi đều bằng tiền mặt; trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 456.621 đồng; bị cáo G và bị cáo T1 thu lời bất chính 2.043.379 đồng.

- Ngày 20/10/2022, bị cáo Bế Văn G cho anh Triệu Văn K vay 15.000.000 đồng, với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 109,5%/năm), có giấy vay tiền (ghi tên người cho vay là Nguyễn Thanh T5). Đến ngày 10/12/2022, anh K đã trả cho bị cáo G 2.500.000 đồng tiền lãi; trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 456.621 đồng, bị cáo G và bị cáo T1 thu lời bất chính là 2.043.379 đồng. Khi vụ việc bị phát hiện, anh K chưa trả cho bị cáo G 15.000.000 đồng tiền vay gốc.

- Ngày 29/04/2022, bị cáo Bế Văn G cho anh Lý Văn H3 vay 5.000.000 đồng, với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 146%/năm), có viết giấy vay tiền (ghi tên người cho vay là Nguyễn Thanh T5). Đến ngày 27/7/2022, anh H3 trả cho bị cáo G 1.800.000 đồng tiền lãi (bị cáo G và bị cáo T1 chia đều hưởng lợi số tiền này). Khi vụ việc bị phát hiện, anh H3 còn phải tiếp tục trả tiền lãi cho bị cáo Giới từ ngày 28/7/2022 đến 08/12/2022 là 2.680.000 đồng và số tiền vay gốc trên (đến nay chưa trả). Tổng số tiền lãi mà anh H3 phải trả cho bị cáo Giới tính đến ngày 08/12/2022 là 4.480.000 đồng; trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 613.699 đồng, bị cáo G và T1 đã và sẽ thu lời bất chính 3.886.301 đồng.

- Ngày 25/11/2022, bị cáo Bế Văn G cho anh Hoàng Văn B vay 5.000.000 đồng, với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 146%/năm), có viết giấy vay tiền (ghi tên người cho vay là Nguyễn Thanh T5) . Đến giữa tháng 12/2022, anh B trả hết cho bị cáo G số tiền vay gốc trên, còn tiền lãi từ ngày vay đến ngày 08/12/2022 là 280.000 đồng anh B chưa trả; trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 38.365 đồng, sẽ thu lời bất chính là 241.635 đồng.

- Trong tháng 11/2022, bị cáo Bế Văn G cho anh Bàn Văn Y1 02 lần vay tiền tính lãi xuất cao:

+ Ngày 06/11/2022, bị cáo G cho anh Y1 vay 5.000.000 đồng, với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 146%/năm), có viết giấy vay tiền. Tổng số tiền lãi mà anh Y1 phải trả từ ngày vay đến ngày 08/12/2022 là 660.000 đồng (ngày 25/11/2022 anh Y1 trả 400.000 đồng, còn 260.000 đồng chưa tra); trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 90.411 đồng, số tiền đã và sẽ thu lời bất chính là 569.589 đồng. Hiện anh Y1 chưa trả số tiền vay gốc trên cho bị cáo G.

+ Ngày 26/11/2022, bị cáo G tiếp tục cho anh Y1 vay 3.100.000 đồng, với lãi suất như lần trước, có viết giấy vay tiền. Hiện anh Y1 chưa trả tiền vay gốc và tiền lãi khoản vay này cho bị cáo G. Tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày 08/12/2022 là 161.200 đồng; trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 22.082 đồng, sẽ thu lời bất chính 139.118 đồng.

- Ngày 14/11/2022, bị cáo Bế Văn G cho anh Nông Văn P vay 15.000.000 đồng, với lãi suất là 4.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 146%/năm), có viết giấy vay tiền. Đến ngày 28/11/2022, anh P đã trả hết số tiền vay gốc trên và trả 900.000 đồng tiền lãi cho bị cáo G; trong đó tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 123.288 đồng, bị cáo G và bị cáo T1 thu lời bất chính 776.712 đồng.

Trên cơ sở kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của bị cáo Bế Văn G, bị cáo Nguyễn Thanh T1, bị cáo Nguyễn Thanh T5 và anh Chu Đức H, cùng các giấy vay tiền mặt kiêm nhận nợ, lời khai của những người liên quan, xác định**:** Từ ngày 09/8/2021 đến ngày 26/11/2022, bị cáo G và bị cáo T1 (có sự giúp sức của bị cáo T5) đã sử dụng 108.100.000 đồng để cho các anh Chu Đức H, Chu Đức H1, Doãn Đình H2, Hồ Văn C, Quan T, Triệu Văn K, Lý Văn H3, Hoàng Văn B, Bàn Văn Y1, Nông Văn P vay với lãi suất từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất từ 109,5% đến 182,5%/năm, cao gấp 5,475 lần đến 9,125 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự). Số tiền gốc trên, bị cáo G và bị cáo T1 đã thu về 43.000.000 đồng, còn 65.100.000 đồng một số người vay chưa trả. Tổng số tiền lãi G và T1 đã và sẽ thu của những người vay là 79.379.200 đồng (đã thu 56.038.000 đồng, chưa thu được 23.341.200 đồng); tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 11.102.984 đồng (tiền lãi tối đa của khoản tiền lãi đã thu là 7.905.571 đồng, tiền lãi tối đa của khoản tiền lãi chưa thu được là 3.197.413 đồng); bị cáo G và bị cáo T1 đã và sẽ thu lời bất chính số tiền là 68.276.216 đồng (đã thu 48.132.429 đồng, sẽ thu 20.143.787 đồng). Tính

đến ngày 08/12/2022, do tích cực giúp sức trong hoạt động cho vay tiền lãi xuất cao, bị cáo Nguyễn Thanh T5 đã được bị cáo G và bị cáo T1 trả công trên 20.000.000 đồng.

2. Hành vi Đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thanh T5

Khoảng tháng 9/2020, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Nguyễn Thanh T5 thấy có quảng cáo ứng dụng chơi game đổi thưởng Gamvip có thể nạp tiền Việt Nam đồng để chơi và đổi điểm thưởng thành tiền Việt Nam đồng. Bị cáo T5 đã sử dụng điện thoại di động của mình truy cập vào đường link quảng cáo, tải ứng dụng Gamvip về và tạo tài khoản game lấy tên đăng nhập là "Nguyenkhoi168", tên nhân vật là "mianlien68" để tham gia đánh bạc trực tuyến trên ứng dụng Gamvip. Sau đó, bị cáo T5 sử dụng số tài khoản 103868656375 của mình mở tại V3 chuyển tiền vào tài khoản do ứng dụng G1 cung cấp để mua điểm game (tỷ lệ quy đổi là 1.000.000 đồng mua được 1.176.000 điểm game), rồi chuyển điểm vào tài khoản game của mình để đặt cược đánh bạc thông qua các trò chơi "Tài X" và "Gái nhảy" trên ứng dụng Gamvip. Khi thắng bạc muốn đổi điểm game thành tiền Việt Nam đồng và rút ra để sử dụng, bị cáo T5 nhấn vào mục "Hệ thống đại lý" nhập số tài khoản ngân hàng của mình và nhập số điểm game cần bán thì hệ thống sẽ tự động thông qua tài khoản ngân hàng trả tiền Việt Nam đồng vào tài khoản ngân hàng của bị cáo T5 (tỷ lệ quy đổi 1.000.000 điểm game được 800.000 đồng). Với cách thức trên bị cáo T5 đã nhiều lần nạp tiền tham gia đánh bạc trực tuyến và rút tiền thắng bạc trên ứng dụng Gamvip. Căn cứ lịch sử nạp, rút tiền trên ứng dụng Gamvip và tài liệu sao kê lịch sử các lần giao dịch chuyển, nạp tiền từ tài khoản ngân hàng của bị cáo T5 vào các tài khoản ngân hàng do ứng dụng G1 cung cấp để sử dụng tham gia đánh bạc, rút tiền, xác định được:

Từ ngày 17/10/2022 đến ngày 12/12/2022, bị cáo T5 đã nạp tổng số tiền là 140.041.111 đồng để tham gia đánh, trong đó: 36 lần nạp 55.141.111 đồng, mỗi lần nạp dưới 5.000.000 đồng; 10 lần nạp 84.900.000 đồng, mỗi lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên. Quá trình chơi bị cáo T5 đã rút ra được tổng số 194.011.000 đồng tiền thắng bạc, trong đó: 10 lần rút 110.451.000 đồng, mỗi lần rút từ 5.000.000 đồng trở lên; 35 lần rút 83.560.000 đồng, mỗi lần rút dưới 5.000.000 đồng. Cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T5 nạp tiền 10 lần với tổng số tiền là 84.900.000 đồng (mỗi lần nạp từ 5.000.000 đồng trở lên) vào các tài khoản của hệ thống G1 (tài khoản số 109876714906 mang tên TRAN THI HOI; số 100877026347 mang tên NGUYEN DINH LUC; tài khoản số 109875696143 mang tên BUI THI NHAN) để đổi điểm game (G-Vin) và sử dụng nhiều lần tham gia đánh bạc bằng các trò chơi Tài Xỉu và Gái nhảy trên hệ thống Gamvip:

+ Ngày 01/11/2022, bị cáo T5 nạp tiền 02 lần, với tổng số tiền là 15.000.000 đồng và đổi được 17.786.000 điểm game G-Vin (22 giờ 17 phút 54 giây nạp 5.000.000 đồng đổi được 5.882.000 điểm; 22 giờ 36 phút 05 giây nạp 10.000.000 đồng đổi được 11.904.000 điểm).

+ Ngày 02/11/2022, bị cáo T5 nạp 5.000.000 đồng lúc 03 giờ 54 phút 52 giây và đổi được 5.882.000 điểm game.

+ Ngày 04/11/2022, bị cáo T5 nạp tiền 03 lần, với tổng số tiền là 44.000.000 đồng và đổi được 53.445.000 điểm game (15 giờ 13 phút 58 giây nạp 14.000.000 đồng đổi được 16.660.000 điểm; 15 giờ 19 phút 53 giây nạp 10.900.000 đồng đổi được 12.976.000 điểm; 15 giờ 29 phút 46 giây nạp 20.000.000 đồng đổi được 23.809.000 điểm).

+ Ngày 22/11/2022, bị cáo T5 nạp 5.000.000 đồng lúc 02 giờ 41 phút 12 giây và đổi được 5.882.000 điểm game.

+ Ngày 28/11/2022, bị cáo T5 nạp tiền 03 lần, với tổng số tiền là 15.000.000 đồng và đổi được 17.646.000 điểm game (vào các lúc 19 giờ 19 phút 27 giây, 19 giờ 39 phút 14 giây và 19 giờ 45 phút 46 giây, mỗi lần nạp 5.000.000 đồng và đổi được 5.882.000 điểm).

- Bị cáo Nguyễn Thanh T5 10 lần đổi điểm game chơi thắng với hệ thống Gamvip ra thành tiền Việt Nam đồng, rồi rút ra với tổng số tiền là 110.451.000 đồng (mỗi lần rút từ 5.000.000 đồng trở lên) thông qua các tài khoản số 19037017488017 mang tên NGUYEN THI KIEU TRANG mở tại T10; tài khoản số 0372437563 mở tại M1 (không ghi tên chủ tài khoản) và tài khoản số 19038117232016 mang tên LO VAN BE mở tại T10:

+ Ngày 25/10/2022, bị cáo T5 02 lần đổi tổng số 24.000.000 điểm game được 19.360.000 đồng (20 giờ 58 phút đổi 16.000.000 điểm, đến 21 giờ 01 phút 32 giây hệ thống chuyển vào tài khoản của T5 12.960.000 đồng; 22 giờ 33 phút đổi 8.000.000 điểm, đến 22 giờ 37 phút 05 giây hệ thống chuyển vào tài khoản của T5 6.400.000 đồng).

+ Ngày 26/10/2022, bị cáo T5 đổi 35.000.000 điểm game lúc 20 giờ 17 phút, đến 20 giờ 18 phút 15 giây hệ thống chuyển vào tài khoản của bị cáo 28.700.000 đồng.

+ Ngày 28/10/2022, bị cáo T5 02 lần đổi tổng số 23.125.000 điểm game được 18.731.000 đồng (18 giờ 59 phút đổi 10.625.000 điểm, đến 19 giờ 01 phút 57 giây hệ thống chuyển vào tài khoản của bị cáo 8.606.000 đồng; 19 giờ 34 phút đổi 12.500.000 điểm, đến 19 giờ 34 phút 41 giây hệ thống chuyển vào tài khoản của bị cáo 10.125.000 đồng).

+ Ngày 02/11/2022, bị cáo T5 03 lần đổi tổng số 31.000.000 điểm game được 25.030.000 đồng (03 giờ 34 phút đổi 10.000.000 điểm, đến 03 giờ 35 phút 40 giây hệ thống chuyển vào tài khoản của bị cáo 8.100.000 đồng; 04 giờ 01 phút đổi 8.000.000 điểm, đến 04 giờ 02 phút 25 giây hệ thống chuyển vào tài khoản của T5 6.400.000 đồng; 04 giờ 44 phút đổi 13.000.000 điểm, đến 04 giờ 46 phút 04 giây hệ thống chuyển vào tài khoản của bị cáo 10.530.000 đồng).

+ Ngày 09/11/2022, bị cáo T5 đổi 10.500.000 điểm game lúc 14 giờ 46 phút, đến 14 giờ 48 phút 59 giây hệ thống chuyển vào tài khoản của bị cáo 8.505.000 đồng.

+ Ngày 22/11/2022, bị cáo T5 đổi 12.500.000 điểm game lúc 02 giờ 57 phút, đến 02 giờ 57 phút 41 giây hệ thống chuyển vào tài khoản của bị cáo 10.125.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Thanh T5 sử dụng để đánh bạc (từ 5.000.000 đồng trở lên) là 195.351.000 đồng (trong đó, 10 lần nạp tiền đánh bạc là 84.900.000 đồng; 10 lần rút tiền thắng bạc là 110.451.000 đồng).

Tại Bản kết luận giám định số 721/KL-KTHS ngày 31/05/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T về giám định chữ ký, chữ viết trên 11 "Giấy vay tiền mặt kiêm nhận nợ", kết luận:

- Chữ ký "H", chữ viết ghi tên "Chu Đức H" dưới mục "NGƯỜI LÀM CHỨNG" trên mẫu cần giám định ký hiệu Al, dưới mục "NGƯỜI VAY TIỀN trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với chữ ký ghi tên Chu Đức H trên mẫu so sánh ký hiệu M2 là do cùng một người ký và viết.

- Chữ ký "H1", chữ viết ghi tên "Chu Đức H1" dưới mục "NGƯỜI VAY TIỀN" trên mẫu cần giám định ký hiệu A3 với chữ ký ghi tên Chu Đức H1 trên mẫu so sánh ký hiệu M3 là do cùng một người ký và viết.

- Chữ ký "Hồng", chữ viết ghi tên "Doãn Đình Hồng" dưới mục "NGƯỜI VAY TIỀN" trên mẫu cần giám định ký hiệu A4 với chữ ký ghi tên Doãn Đình H2 trên mẫu so sánh ký hiệu M4 là do cùng một người ký và viết.

- Chữ viết phần nội dung, chữ ký ghi tên Hồ Văn C trên mẫu cần giám định ký hiệu A5 với chữ viết, chữ ký ghi tên Hồ Văn C trên mẫu so sánh ký hiệu M5 là do cùng một người viết và ký.

- Chữ ký "Văn", chữ viết ghi tên "Quan Thành V" dưới mục "NGƯỜI VAY TIỀN" trên mẫu cần giám định ký hiệu A6 với chữ ký ghi tên Quan T trên mẫu so sánh ký hiệu M6 là do cùng một người ký và viết.

- Chữ ký "Kết", chữ viết ghi tên "Triệu Văn K" dưới mục "NGƯỜI VAY TIỀN" trên mẫu cần giám định ký hiệu A7 với chữ ký ghi tên Triệu Văn K trên mẫu so sánh ký hiệu M7 là do cùng một người ký và viết.

- Chữ viết phần nội dung, chữ ký ghi tên Lý Văn H3 trên mẫu cần giám định ký hiệu A8 với chữ viết, chữ ký ghi tên Lý Văn H3 trên mẫu so sánh ký hiệu M8 là do cùng một người viết và ký.

- Chữ ký "Biện", chữ viết ghi tên "Hoàng Văn B" dưới mục "NGƯỜI VAY TIỀN" trên mẫu cần giám định ký hiệu A9 với chữ ký ghi tên Hoàng Văn B trên mẫu so sánh ký hiệu M9 là do cùng một người ký và viết.

- Chữ ký "Mã", chữ viết ghi tên "Nông Đình M" dưới mục "NGƯỜI VAY TIỀN" trên mẫu cần giám định ký hiệu A10 với chữ ký ghi tên Nông Đình M trên mẫu so sánh ký hiệu M10 là do cùng một người ký và viết.

- Chữ ký "Ưu", chữ viết ghi tên "Hồ Văn Ư" dưới mục "NGƯỜI VAY TIỀN" trên mẫu cần giám định ký hiệu All với chữ ký ghi tên Hồ Văn Ư trên mẫu so sánh ký hiệu M11 là do cùng một người ký và viết.

- Chữ viết phần nội dung trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11 (Trừ chữ ký, chữ viết dưới mục "NGƯỜI VAY TIỀN" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 và các chữ ký, chữ viết đã kết luận ở phần trên) với chữ viết đứng tên Bế Văn G trên mẫu so sánh ký hiệu M1 do cùng một người viết.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSTQ-P1 ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Thanh T5 về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự; truy tố thêm bị cáo Nguyễn Thanh T5 về tội *"Đánh bạc"* quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thanh T5 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi vi phạm của mình. Về khoản tiền gốc mà những người cho vay chưa trả tính đến khi vụ án bị phát hiện, bị cáo G và bị cáo T1 khai: Trong quá trình chuẩn bị xét xử người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Văn K, Lý Văn H3 đã tự nguyện trả cho các bị cáo số tiền gốc còn nợ là 20.000.000 đồng (anh K trả 15.000.000 đồng; anh H3 trả 5.000.000 đồng). Các bị cáo nhất trí sẽ nộp lại khoản tiền này (mỗi bị cáo chịu ½) và đề nghị Hội đồng xét xử không truy thu của anh K và anh H3.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Đức H, Chu Đức H1, Doãn Đình H2, Hồ Văn C, Quan T, Triệu Văn K, Lý Văn H3, Bàn Văn Y1, Nông Văn P, Hoàng Văn B đều vắng mặt (có anh Nông Văn P, Hoàng Văn B, Triệu Văn K, Hồ Văn C, Quan T có đơn xin xử vắng mặt) nhưng trong lời khai có trong hồ sơ vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này đều xác nhận khoản tiền vay; lãi suất vay; khoản tiền gốc, tiền lãi đã trả cũng như khoản tiền gốc, tiền lãi chưa trả cho các bị cáo đúng như lời khai của các bị cáo. Đối với số tiền lãi vượt quá lãi quy định của Bộ luật Dân sự (20%) trong quá trình điều tra chỉ có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chu Đức H có yêu cầu các bị cáo hoàn trả, tại phiên tòa các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 nhất trí hoàn trả cho anh H khoản tiền này; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại chưa có yêu cầu hoàn trả.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thanh T5. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*. Xử phạt các bị cáo Bế Văn G và Nguyễn Thanh T1 mỗi bị cáo từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T5 phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* và tội *"Đánh bạc".* Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T5 từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*để sung ngân sách Nhà nước; từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội *"Đánh bạc".* Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng khoản 3, Điều 201 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo (do đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính);

Về biện pháp tư pháp: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền **63.000.000** đồng là số tiền các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 đã sử dụng vào việc phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả cho các bị cáo (đã tính số tiền 20.000.000 đồng anh K và anh H3 đã trả cho các bị cáo trong thời gian chuẩn bị xét xử) và số tiền **7.905.571** đồng là số tiền lãi (tương ứng lãi suất 20%/năm) mà các bị cáo đã thu được của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tổng số tiền truy thu để sung vào ngân sách nhà nước đối với các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 là **70.905.571** đồng; truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền **45.100.000** đồng là số tiền các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 đã sử dụng vào việc phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho các bị cáo (Truy thu của anh Chu Đức H số tiền **30.000.000** đồng; anh Chu Đức H1 số tiền **5.000.000** đồng; anh Doãn Đình H2 số tiền **2.000.000** đồng; anh Bàn Văn Y1 số tiền **8.100.000** đồng).

- Buộc các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 phải có nghĩa vụ hoàn trả khoản tiền lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chu Đức H số tiền **40.337.260** đồng. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Chu Đức H1, Doãn Đình H2, Hồ Văn C, Quan T, Triệu Văn K, Lý Văn H3, Bàn Văn Y1, Nông Văn P do trong quá trình điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này chưa có yêu cầu và tại phiên tòa đều vắng mặt (đã được triệu tập đến lần thứ hai) nên đề nghị Hội đồng xét xử tách ra giải quyết vụ việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng)* là số tiền bị cáo Nguyễn Thanh T5 thu được do phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* và số tiền 195.351.000 đồng là số tiền bị cáo Nguyễn Thanh T5 đã sử dụng vào việc đánh bạc và thắng bạc. Tổng số tiền truy thu của bị cáo Nguyễn Thanh T5 để sung vào ngân sách nhà nước là 215.351.000 đồng (Hai trăm mười năm triệu ba trăm năm mốt nghìn đồng chẵn).

- Tịch thu của bị cáo Bế Văn G để sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng.

Do tại phiên tòa các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 đã tự nguyện thỏa thuận mỗi bị cáo chịu ½ khoản tiền truy thu để sung ngân sách Nhà nước và chịu ½ khoản tiền hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (mỗi bị cáo chịu 35.452.785 đồng tiền truy thu sung ngân sách Nhà nước và 24.066.214 đồng tiền hoàn trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này đồng thời khấu trừ cho các bị cáo khoản tiền các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (trừ cho bị cáo Bế Văn G 5.000.000 đồng; trừ cho bị cáo Nguyễn Thanh T1 4.000.000 đồng).

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và hình phạt, không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện nhưng được các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Tuyên Quang thống nhất giữ lại để điều tra, truy tố, xét xử (do liên quan đến nhiều đối tượng ở các tỉnh khác), vì vậy thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.3] Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ hai lần) đã có lời khai trong quá trình điều tra; các bị cáo

đều nhất trí xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này. Do vậy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 và Nguyễn Thanh T5 tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Sao kê lịch sử giao dịch tài khoản ngân hàng, các giấy vay tiền mặt kiêm nhận nợ, chi tiết lịch sử gọi điện thoại và các bản ảnh chụp nội dung tin nhắn giữa các bị cáo, nội dung Ghi chú trên điện thoại của bị cáo Bế Văn G, bản ảnh chụp nội dung lịch sử nạp tiền, rút tiền, đặt cược đánh bạc trên tài khoản Gamvip của Nguyễn Thanh T5 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Trong thời gian từ ngày 08/9/2021 đến ngày 26/11/2022, bị cáo Bế Văn G và bị cáo Nguyễn Thanh T1 đã có hành vi cùng nhau góp 108.000.000 đồng để sử dụng cho 10 cá nhân cư trú trên địa bàn huyện H vay với lãi suất từ 3.000 đồng đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày (tương đương lãi suất 109,5% đến 182,5%/năm, cao gấp 5,475 lần đến 9,125 lần so với mức lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự). Bị cáo G và bị cáo T1 đã thu về 63.000.000 đồng tiền gốc, còn 45.100.000 đồng tiền gốc một số người vay chưa trả. Tổng số tiền lãi mà bị cáo G và bị cáo T1 đã và sẽ thu của những người vay trên là 79.379.200 đồng (đã thu 56.038.000 đồng, chưa thu được 23.341.200 đồng); tiền lãi tối đa theo quy định của Bộ luật Dân sự là 11.102.984 đồng (tiền lãi tối đa của khoản tiền lãi đã thu là 7.905.571 đồng, tiền lãi tối đa của khoản tiền lãi chưa thu được là 3.197.413 đồng); Bị cáo G và T1 đã và sẽ thu lời bất chính số tiền là 68.276.216 đồng (đã thu 48.132.429 đồng, sẽ thu 20.143.787 đồng).

Bị cáo Nguyễn Thanh T5 đã có hành vi giúp sức cho bị cáo G và bị cáo T1 trong thực hiện việc cho vay tiền thu lãi nặng trên (cho mượn Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cầm đồ; đứng tên trong các hợp đồng cho vay tiền; trực tiếp đi thu tiền lãi) để được hưởng lợi cá nhân trên 20.000.000 đồng (hiện mới đủ cơ sở để quy kết 20.000.000 đồng).

- Từ ngày 17/10/2022 đến ngày 12/12/2022, bị cáo Nguyễn Thanh T5 đã sử dụng điện thoại di động của mình, có kết nối mạng viễn thông để đăng nhập, tải ứng dụng G1 (là trang đánh bạc trên mạng Internet, hoạt động trái phép). Sau đó, T5 đã dùng tài khoản ngân hàng của mình số 103868656375 mở tại V3 để nạp tiền 10 lần (từ 5.000.000 đồng trở lên), với tổng số tiền là 84.900.000 đồng vào tài khoản ngân hàng D trong hệ thống cung cấp (không xác định được) mua điểm game với tỉ lệ 1:1,176 (1.000 đồng tương ứng với 1.176 điểm game). Sau khi hệ thống tự động nạp điểm game vào tài khoản game "Nguyenkhoi168" của bị cáo T5 và bị cáo T5 tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi "T7 - Xỉu" và "Gái Nhảy". Quá trình chơi, bị cáo T5 thắng bạc và 10 lần đổi điểm game ra 110.451.000 đồng (từ 5.000.000 đồng trở lên) chuyển vào tài khoản ngân hàng của bị cáo T5, tỉ lệ đổi

điểm là 1:0,8 (1.000 điểm game đổi được 800 đồng). Tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Thanh T5 đã sử dụng đánh bạc và thắng bạc là 195.351.000 đồng.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đã có hành vi cho người khác vay tiền với thỏa thuận lãi suất cao gấp hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất được Bộ luật Dân sự quy định, thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng (nhưng chưa đến 100.000.000 đồng); hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh T5 đã có thêm hành vi xâm phạm trật tự an toàn công cộng thông qua việc sử dụng mạng Internet , mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi "T7 - Xỉu" và "Gái Nhảy", với tổng số tiền mà bị cáo T5 đã sử dụng đánh bạc và thắng bạc là 195.351.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thanh T5 về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thanh T5 bị truy tố thêm về tội Đánh bạc theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Đánh giá vai trò các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội không có tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, bị cáo Bế Văn G và Nguyễn Thanh T1 cùng thỏa thuận với nhau về số tiền góp vốn, cách thức hưởng lợi, nên được xác định có vai trò như nhau. Bị cáo Nguyễn Thanh T5 là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo Bế Văn G và Nguyễn Thanh T1 trong tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên được đánh giá có vai trò thấp nhất, xong bị cáo T5 còn thực hiện hành vi Đánh bạc và hành vi này hoàn toàn độc lập nên phải chịu thêm hình phạt về tội Đánh bạc.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T5 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội Đánh bạc. Các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thanh T5 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên cả ba bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trước khi xét xử đã tự nguyện nộp một khoản tiền để thi hành án (bị cáo Bế Văn G nộp 5.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh T1 nộp 4.000.000 đồng) nên bị cáo G và bị cáo T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối

với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận. Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với cả 03 bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với số tiền gốc 63.000.000 đồng do các bị cáo sử dụng cho vay và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả cho các bị cáo trước khi xét xử là số tiền sử dụng vào việc phạm tội nên cần truy thu đối với các bị cáo G, T1 để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; đối với khoản tiền lãi 7.905.571 đồng không vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (tương ứng lãi suất 20%/năm) mà các bị cáo đã thu của những người vay tiền, là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Như vậy tổng số tiền cần truy thu là 63.000.000 đồng + 7.905.571 đồng = 70.905.571 đồng. Khoản tiền này, tại phiên tòa, các bị cáo Bế Văn G và Nguyễn Thanh T1 đã tự thỏa thuận mỗi bị cáo chịu ½ là 35.452.785 đồng; xét sự thỏa thuận của các bị cáo là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Trước khi xét xử các bị cáo đã tự nguyện nộp một khoản tiền để thi hành án (bị cáo Bế Văn G nộp 5.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thanh T1 nộp 4.000.000 đồng), khoản tiền này được trừ vào khoản các bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6.2] Đối với số tiền gốc 45.100.000 đồng mà 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vay nhưng đến nay chưa trả cho các bị cáo là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần truy thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để sung vào Ngân sách nhà nước. Trong đó truy thu của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Đức H 30.000.000 đồng; truy thu của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Đức H1 5.000.000 đồng; truy thu của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Doãn Đình H2 2.000.000 đồng; truy thu của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bàn Văn Y1 8.100.000 đồng.

[6.3] Quá trình điều tra đã xác định bị cáo Nguyễn Thanh T5 được hưởng lợi cá nhân số tiền 20.000.000 đồng từ việc giúp sức cho các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 thực hiện hành vi phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; quá trình thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo T5 đã sử dụng 84.900.000 đồng để đánh bạc và thắng 110.451.000 đồng. Đây là khoản tiền bị cáo có được do phạm tội và khoản tiền bị cáo đã sử dụng để đánh bạc và thắng bạc nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[6.4] Đối với khoản tiền lãi 48.132.429 đồng do các bị cáo đã thu của 09 người vay vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự (vượt quá 20%). Số tiền trên theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, thì cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Đức H yêu cầu được hoàn trả khoản tiền này (40.337.260 đồng), tại phiên tòa các bị cáo nhất trí hoàn trả cho anh H. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do trong quá trình điều tra những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Đức H1, Doãn Đình H2, Hồ Văn C, Triệu Văn K, Lý Văn H3, Bàn Văn Y1, Nông Văn P đều chưa có yêu cầu hoàn trả khoản tiền lãi mà các bị cáo thu trái pháp luật (vượt mức lãi suất 20%/năm); tại phiên tòa đều vắng mặt (đã được triệu tập đến lần thứ hai) nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Đức H1, Doãn Đình H2, Hồ Văn C, Triệu Văn K, Lý Văn H3, Bàn Văn Y1, Nông Văn P sau này có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thì sẽ được xem xét giải quyết bằng 01 vụ án dân sự độc lập.

[7] Về số vật chứng đã thu giữ, Hội đồng xét xử thấy: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X của Bế Văn G, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2021 đến ngày 08/12/2022, các bị cáo Bế Văn G và Nguyễn Thanh T1 khai còn cho nhiều người khác vay tiền lấy lãi, nhưng quá trình điều tra không xác định được người vay tiền, cũng như số tiền gốc và tiền lãi mà G và T1 đã thu; bị cáo Nguyễn Thanh T5 có nhiều lần nạp tiền vào hệ thống G1 với số tiền dưới 5.000.000 đồng để đánh bạc (thể hiện trên sao kê tài khoản ngân hàng của T5, có mục ghi nội dung "g88 mianlien68" nạp tiền). Nhưng do thời gian đã lâu, lịch sử đánh bạc tại tài khoản game của T5 trên hệ thống Gamvip tự động xóa, nên không thu thập được lịch sử đánh bạc, do đó không đủ căn cứ để quy kết, xử lý hình sự (Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã chuyển tài liệu đến Phòng K1 Công an tỉnh T để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định), do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các tài khoản ngân hàng B2, NGUYEN DINH LUC, TRAN THI HOI do hệ thống G1 cung cấp để nhận tiền nạp đánh bạc của T5, T5 cơ quan điều tra không xác định được ở đâu, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các cá nhân: Anh Hồ Văn Ư (trú tại thôn P, xã P, huyện H), anh Nông Đình M (trú tại thôn M, xã P, huyện H) có vay tiền của Bế Văn G, nhưng vì quen thân, G không tính lãi suất đối với khoản vay, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các tài khoản ngân hàng V3: Số tài khoản 109876714906 mang tên Trần Thị H4 (sinh ngày 30/10/1959, HKTT tại thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An); số 109875696143 mang tên "Bui Thi Nhan" (sinh ngày 14/03/1977, HKTT tại Số A H, thành phố N, tỉnh Nam Định) và tài khoản ngân hàng T10 số

19038117232016 mang tên Lò Văn B1 (sinh ngày 27/05/1984, HKTT tại Xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Nghệ An; Cơ quan CSĐT Công an thành phố N, tỉnh Nam Định; Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên tiến hành xác minh. Kết quả tại địa phương không có người nào có tên là Lò Văn B1, "Bui Thi Nhan"; còn bà Trần Thị H4 không thừa nhận sử dụng tài khoản ngân hàng trên, không biết ai đang sử dụng tài khoản, cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với tài khoản ngân hàng V3: Số A mang tên Nguyễn Đình L (sinh ngày 02/02/2006, HKTT tại Xóm F, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An); số tài khoản 19037017488017 mang tên Nguyễn Thị Kiều T8 (sinh ngày 01/03/1980, HKTT tại Xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ủy thác điều tra cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận, hiện chưa có kết quả xác minh do các cơ quan trên chuyển đến. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tách ra, khi có kết quả sẽ xem xét theo quy định, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với tài khoản ngân hàng M1 số 888819018888 mang tên Lương Văn N, trú tại Thôn D, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tiến hành xác minh tại địa phương, nhưng không có ai tên là Lương Văn N và không xác định ai đang sử dụng số tài khoản trên, không có căn cứ điều tra, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số điện thoại 0963.026.675 đăng ký dịch vụ internet Banking, đứng tên chủ thuê bao Phan Duy C1 (trú tại Xóm Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An); số điện thoại 0397.884.956 đăng ký dịch vụ internet Banking, đứng tên chủ thuê bao Vi Thị N1 (trú tại Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An và Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Nghệ An để xác minh. Kết quả những người này không thừa nhận sử dụng số thuê bao trên, không biết ai đang sử dụng, không có căn cứ xác minh, làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với các số điện thoại 0334.477.343 đăng ký dịch vụ internet Banking, đứng tên chủ thuê bao Nguyễn Thanh L1 (trú tại Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long); số điện thoại 0386.333.144 đăng ký dịch vụ internet Banking, đứng tên chủ thuê bao Nguyễn Thị H5 (trú tại Phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) và số điện thoại 0325.182.893 đăng ký dịch vụ internet Banking, đứng tên chủ thuê bao Lê Hoàng L2 (trú tại Số D đường B, Ấp D, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh). Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ủy thác điều tra và xác minh nhưng chưa có kết

quả, nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có kết quả sẽ xem xét theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thanh T5 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*.

- Xử phạt bị cáo Bế Văn G **100.000.000** đồng (Một trăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 **100.000.000** đồng (Một trăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 35; Điều 38; điểm đ khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T5 phạm tội *"Đánh bạc"* và tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* .

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T5 **03** (ba) năm tù về tội *"Đánh bạc"* và **60.000.000** đồng (sáu mươi triệu đồng) về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* để sung ngân sách Nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền **63.000.000** đồng *(Sáu mươi ba triệu đồng)* là số tiền các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 đã sử dụng vào việc phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* mà những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trả cho các bị cáo và số tiền **7.905.571** đồng *(Bảy triệu chín trăm linh năm nghìn năm trăm bảy mốt đồng)* là số tiền lãi (tương ứng lãi suất 20%/năm) mà các bị cáo đã thu được của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tổng số tiền truy thu của các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 để sung vào ngân sách nhà nước là **70.905.571** đồng (làm tròn số là **70.906.000** đồng), trong đó:

+ Bị cáo Bế Văn G phải chịu **35.453.000** đồng *(Ba mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng)* được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng)* bị cáo đã tự nguyện nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0002389, ngày 28/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Bế Văn G còn phải nộp **30.453.000** đồng *(Ba mươi triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng)*

+ Bị cáo Nguyễn Thanh T1 phải chịu **35.453.000** đồng *(Ba mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng),* được trừ đi số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* bị cáo đã tự nguyện nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0002388, ngày

28/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Nguyễn Thanh T1 còn phải nộp **31.453.000** đồng *(Ba mươi mốt triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng).*

- Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước số tiền **45.100.000** đồng *(Bốn mươi năm triệu một trăm nghìn đồng)* là số tiền các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 đã sử dụng vào việc phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho các bị cáo. Số tiền truy thu đối với từng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể như sau:

+ Truy thu của anh Chu Đức H số tiền **30.000.000** đồng (*Ba mươi triệu đồng);*

+ Truy thu của anh Chu Đức H1 số tiền **5.000.000** đồng *(Năm triệu đồng);*

+ Truy thu của anh Doãn Đình H2 số tiền **2.000.000** đồng *(Hai triệu đồng);*

+ Truy thu của anh Bàn Văn Y1 số tiền **8.100.000** *đồng (Tám triệu một trăm nghìn đồng).*

- Truy thu để sung vào ngân sách nhà nước **20.000.000** đồng *(Hai mươi triệu đồng)* là số tiền bị cáo Nguyễn Thanh T5 thu được do phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* và số tiền **195.351.000** đồng *(Một trăm chín mươi lăm triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* là số tiền bị cáo Nguyễn Thanh T5 đã sử dụng vào việc đánh bạc và thắng bạc. Tổng số tiền truy thu của bị cáo Nguyễn Thanh T5 để sung vào ngân sách nhà nước là **215.351.000** đồng *(Hai trăm mười năm triệu ba trăm năm mốt nghìn đồng).*

- Các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1 phải có nghĩa vụ hoàn trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chu Đức H số tiền **40.337.260** đồng *(Bốn mươi triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi đồng),* trong đó mỗi bị cáo có trách nhiệm hoàn trả số tiền 20.168.630 đồng *(Hai mươi triệu một trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng).*

- Tịch thu của bị cáo Bế Văn G để sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, số máy MQAD2VN/A, số sê ri DNPYM48WJCLJ. Điện thoại đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel, trên mặt sim có dãy số 8984048000047205168.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 27/7/2023).

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Bế Văn G, Nguyễn Thanh T1, Nguyễn Thanh T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được

bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (các bị cáo được kháng cáo toàn bộ nội dung bản án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND xã...
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Tuấn Vinh